

Chương 3

Thế chế hành chính nhà nước

I. Khái niệm thế chế

II. Vai trò của thế chế hành chính nhà nước trong hoạt động quản lý nhà nước

III. Các yếu tố quyết định thế chế hành

IV. Nội dung chủ yếu của thể chế hành chính nhà nước nước ta

V. Pháp luật hành chính là một bộ phận quan trọng của thể chế hành chính

Nghiên cứu thể chế hành chính là nhằm nghiên cứu những quy định về tổ chức và cách thức hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Đây là một trong những nội dung quan trọng của của khoa học hành chính.

- Mỗi một tổ chức hoạt động đều dựa trên nhiều loại quy định khác nhau. Các cơ quan hành chính nhà nước hoạt động dựa trên những nguyên tắc do pháp luật quy định.

Do đó, nghiên cứu những quy định mang tính pháp luật của nhà nước đề ra cho các cơ quan hành chính hoạt động là nhằm đảm bảo hiệu đúng sự hoạt động của các cơ quan hành chính, đồng thời cũng là cách thức để thay đổi những quy định cần thiết cho hoạt động của các cơ quan hành chính.

▪ Hành chính công như trên đã nêu là một lĩnh vực thực thi quyền lực nhà nước nhằm đưa pháp luật vào đời sống. Đó là một lĩnh vực khoa học kết hợp với nghệ thuật.

Hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước vừa phải theo những nguyên tắc khoa học, vừa phải theo những quy định trong khuôn khổ pháp luật nhà nước quy định.

Tìm kiếm một sự kết hợp để xác định cách thức hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước là một vấn đề mang tính chất khoa học vừa mang tính quyền lực nhà nước.

I. Thể chế và thể chế hành chính nhà nước

1. Khái niệm thể chế

2. Phân loại thể chế

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thể chế

4. Thể chế hành chính nhà nước

1. Khái niệm thể chế

☞ Thuật ngữ thể chế (institution) được sử dụng rất phổ biến trong nhiều tài liệu, nhưng chưa được hiểu theo một nghĩa thống nhất. Thậm chí, trong các tự điển giải thích từ thể chế cũng rất khác nhau.

☐ Có tự điển giải thích thể chế là các tổ chức lớn như nhà thờ, bệnh viện, trường học, thư viện, ngân hàng có ảnh hưởng đến cộng đồng.

Trong tự điển khác, thể chế nhằm chỉ các tổ chức được thành lập vì mục tiêu công hay mục tiêu chung phục vụ cộng đồng. Tính công hay tính chung nhằm để phân biệt với các tổ chức tồn tại vì mục riêng. Tuy nhiên, khái niệm chung và riêng chỉ mang ý nghĩa tương đối.

Như vậy, theo hai cách hiểu trên, thể chế là một tổ chức.

▫Thuật ngữ “thể chế” trong cách tiếp cận khác nhằm chỉ một tổ chức với những quy định về quyền hạn, nhiệm vụ, thẩm quyền, quy tắc hoạt động của nó, buộc những thành viên của tổ chức đó thống nhất chấp hành.

Trong trường hợp này “thể chế” được định nghĩa là một tổ chức gắn liền với những quy định về hoạt động của tổ chức đó.

□ Có quan niệm cho rằng thể chế
là những quy chế, nội quy có thể
ban hành chính thức (thành văn
bản) hoặc không chính thức (thoả
thuận bằng văn nói) để điều chỉnh, can
thiệp vào quan hệ xã hội, chính trị, kinh tế,
văn hoá nhằm bảo đảm cho những quan hệ đó
phát triển theo những ý định có trước của tổ
chức.

Thế chế cũng được hiểu là pháp luật, phong tục tập quán đã được thiết lập và nhiều người đã tuân theo. Trong trường hợp này, thế chế là những quy định chung bắt buộc mọi người trong tổ chức phải tuân theo.

👉 Nhà nước là một tổ chức và do đó có thể chế nhà nước. Thể chế nhà nước là hệ thống của những quy định pháp lý của một chế độ xã hội buộc mọi người phải tuân theo.

Thể chế nhà nước do đó gắn liền với sự ra đời của nhà nước. Chỉ có nhà nước với quyền lực mà nhân dân trao cho nó mới có thể tạo ra những quy định, luật lệ bắt buộc xã hội phải tuân theo.

Thế chế nhà nước chỉ có nhà nước mới có quyền đưa ra, do đó là một loại thế chế đặc biệt. Nhiều người ủng hộ cách tiếp cận thuật ngữ thế chế chỉ gắn liền với cơ quan nhà nước, hay các tổ chức khác không sử dụng thuật ngữ thế chế.

👉 Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, thế chế cũng phát triển và không ngừng hoàn thiện.

▣ Trong thời kỳ sơ khai, thế chế chỉ là những quy định của các tộc trưởng, tù trưởng dựa vào uy tín, uy quyền mình mà nêu ra để bắt cộng đồng chấp hành.

▣Càng về sau, khi nhà nước ra đời và trở nên hoàn chỉnh thì thể chế được thể hiện dưới dạng văn bản.

▣Càng phát triển, nhà nước càng có nhiều loại thể chế và gắn liền với nó là cơ quan nhà nước (hai thuật ngữ thể chế và cơ quan nhà nước luôn đi đồng thời với nhau).

Thế chế xây dựng và ban hành Hiến pháp, luật (quy định tổ chức nào được làm điều này và cách thức làm như thế nào); thế chế xét xử; thế chế thực thi hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính trên các lĩnh vực... nhiều tổ chức mới ra đời để thực thi các hoạt động quản lý nhà nước và tạo nên thế chế mới.

👉 **Thể chế** luôn gắn liền với **tổ chức** và do đó, trong một ý nghĩa tương đối có thể đưa ra khái quát định nghĩa về thể chế như sau: **thể chế bao hàm tổ chức cùng với hệ thống các quy tắc, quy chế được sử dụng để điều chỉnh sự vận hành của tổ chức nhằm đạt mục tiêu của tổ chức.**

Theo cách định nghĩa này, thể chế được hiểu theo nghĩa rộng cho mọi tổ chức. Đó là cách định nghĩa rộng nhất của từ “thể chế”.

☞ Cũng có thể hiểu thể chế theo nghĩa hẹp hơn khi đặt mục tiêu của tổ chức trong tổng thể của mục tiêu công, mục tiêu xã hội.

Trong trường hợp này chỉ có những tổ chức với quy tắc, quy chế của nó gắn liền với mục tiêu chung, mục tiêu xã hội và như vậy, chỉ có một số tổ chức được gọi là thể chế.

Ví dụ, thư viện tư và thư viện công đều thuộc phạm trù thể chế; doanh nghiệp tư nhân sản xuất vì mục tiêu lợi nhuận nên không được gọi là thể chế, trong khi đó một số doanh nghiệp khác phục

Tuy nhiên, khái niệm chung và riêng mang ý nghĩa tương đối.

Ví dụ, các cơ sở chăm sóc sức khỏe trẻ em và người lớn có bệnh thần kinh, đây là một loại thể chế đặc biệt của các nước. Trong khi đó, không thể xem một đơn vị làm từ thiện là một thể chế mặc dù có những nét hoạt động của các cơ quan phúc lợi của nhà nước.

👉 Cũng có thể hiểu thể chế thiên về nhà nước hơn là các tổ chức khác. Trong trường hợp này “**thể chế** được hiểu như là **hệ thống các quy định do nhà nước xác lập trong hệ thống văn bản pháp luật của nhà nước** và được nhà nước sử dụng để điều chỉnh và tạo ra các hành vi và mối quan hệ giữa nhà nước với công dân, các tổ chức nhằm thiết lập trật tự kỷ cương

▣ Theo cách định nghĩa này, nhiều người đồng nhất thể chế với hệ thống văn bản pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên, khi nói đến thể chế không chỉ chỉ hệ thống pháp luật mà phải gắn liền với cơ quan thực thi pháp luật đó.

Hệ thống pháp luật là nền tảng của thể chế, nhưng cơ quan thực thi pháp luật mới là chủ thể của thể chế. Thể chế trường học công không chỉ là pháp luật hoạt động của hệ thống giáo dục mà còn là hệ thống các trường công.

Để hạn chế sự nhầm lẫn đó của thể chế và hệ thống pháp luật, thể chế được hiểu như sau:

“thể chế bao gồm toàn bộ các cơ quan nhà nước với hệ thống quy định do nhà nước xác lập trong hệ thống văn bản pháp luật của nhà nước và được nhà nước sử dụng để điều chỉnh và tạo ra các hành vi và mối quan hệ giữa nhà nước với công dân, các tổ chức nhằm thiết lập trật tự kỷ cương”

2. Phân loại thể chế

2.1- Thể chế nhà nước và thể chế tư

2.2- Phân loại thể chế theo các phương thức sản xuất

2.3- Phân loại theo nhóm đặc trưng

2.1- Thể chế nhà nước và thể chế tư

Trong phân loại thể chế, trước hết cần lưu ý rằng :

- Có ý kiến cho rằng thể chế chỉ gắn liền với các tổ chức nhà nước hay tổ chức gần như nhà nước (quasai – state);

- Cũng có người cho rằng thể chế được sử dụng phổ biến cho mọi tổ chức.

Điều này được đặt ra cho các nhà phân loại thể chế khi tiếp cận đến thể chế công (thể chế nhà nước) và thể chế tư (không phải nhà nước).

qua·si [kwáy zɪ, kwɪzɛɪ] *adjective*

1. **LAW as though:** just as valid in law as if actual

• *quasi contract*

2. **almost but not quite:**

resembling somebody or

something in some ways, but

not exactly the same

[15th century. Via Old French, from Latin, “as if,” from *quam*, “as” + *si*, “if.”]

Encarta® World English Dictionary

Ví dụ, hệ thống trường Đại học công và tư: các trường đại học, cao đẳng **TƯ** đều được các nước coi là những thể chế thuộc lĩnh vực giáo dục.

Như nhiều trường đại học tư đã thay đổi những quy tắc, quy chế học tập và đào tạo của mình cho phù hợp với đòi hỏi của xã hội trên các lĩnh vực khác nhau như chuyển từ cách học truyền thống sang hình thức học có tính độc lập và sáng tạo của sinh viên; tạo cho sinh viên có thể tiếp cận nhiều loại thông tin phục vụ hoạt động mang tính toàn cầu hoá.

Như vậy, nếu thừa nhận có thể chế không chỉ trong khu vực nhà nước mà cả các khu vực khác thì đó được coi là cách phân loại đầu tiên về thể chế. (không phân biệt)

👉 Cần lưu ý, thể chế nhà nước được quy định trong khuôn khổ pháp luật của nhà nước không chỉ là khuôn khổ cho các thể chế nhà nước mà còn là cơ sở của các thể chế tư và các thể chế tư phải thực thi.

Ví dụ: quy định chung của nhà nước về chương trình phổ cập tiểu học bắt buộc và áp dụng cho mọi thể chế công và tư. Tuy nhiên, trường công (thể chế nhà nước) và trường tư (thể chế tư) có thể đưa ra những quy định riêng của mình. Tuy có sự khác biệt trong trường hợp này nhưng hoạt động của trường công và trường tư đều trên nền tảng pháp luật nhà nước.

2.2- Phân loại thể chế theo các phương thức sản xuất

☞ Phân loại thể chế cũng có thể căn cứ vào sự phát triển của hoạt động sản xuất của xã hội loài người. Đó là 5 phương thức sản xuất khác nhau gắn liền với với các chế độ như: nguyên thủy, chủ nô, phong kiến, tư bản, xã hội chủ nghĩa với mỗi hệ thống của những quy định, luật lệ bắt buộc xã hội và mọi người phải tuân theo.

Như vậy, có 5 hệ thống khác nhau của các quy định, luật lệ và do đó có thể nói có 5 loại hệ thống thể chế xã hội như sau:

- Thể chế của xã hội nguyên thủy**
- Thể chế của xã hội nô lệ**
- Thể chế của xã hội phong kiến**
- Thể chế của xã hội tư bản**
- Thể chế của xã hội xã hội chủ nghĩa**

👉 **Mỗi thời kỳ đều có thể chế riêng.**

Nghiên cứu nhà nước ở các thời kỳ cổ đại cũng như trung cổ, có thể thấy rõ những thể chế đã tồn tại như thể chế cổ Hy Lạp; thể chế Roma, ...nhiều mầm mống của các thể chế ở giai đoạn này đã để lại các dấu ấn của sự phát triển và ở các giai đoạn sau rục rỡ hơn giai đoạn trước. Các thể chế về quân sự, hành chính cũng thể hiện rõ.

2.3- Phân loại theo nhóm đặc trưng

Trong cách phân loại này, chỉ tập trung trong khu vực nhà nước và có thể chia thành các các nhóm nhỏ sau:

▪ Nhóm 1:

- ✓ Thể chế chính trị
- ✓ Thể chế kinh tế
- ✓ Thể chế văn hoá – xã hội

▪Nhóm 2:

- ✓ **Thế chế lập pháp**
- ✓ **Thế chế hành pháp**
- ✓ **Thế chế tư pháp**

▪Nhóm 3:

- ✓ **Thế chế đối nội**
- ✓ **Thế chế đối ngoại**

▪ Nhóm 4:

✓ **Thế chế trung ương**

✓ **Thế chế địa phương**

▪ Khác

👉 **Mỗi một nhóm thế chế trên có thể chia thành nhiều loại khác nhau tùy thuộc vào mục đích của phân loại.**

Ví dụ thể chế hành pháp có thể bao gồm trong đó cả thể chế phân chia quyền hành pháp (tân quyền, uỷ quyền hay trao quyền hoặc một dạng khác nào đó của phân quyền); thể chế hành chính (ban hành quy phạm pháp luật và điều hành hành chính).

Thể chế kinh tế là một tập hợp của nhiều thể chế, trong đó có cả thể chế tài chính (ngân hàng và các cơ sở tín dụng)

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thể chế

Có thể nói hệ thống thể chế của một quốc gia chịu sự chi phối của rất nhiều yếu tố:

- Lịch sử phát triển của một quốc gia;
- Các dòng tư tưởng chính trị;
- Các lực lượng chính trị và sự ảnh hưởng lẫn nhau trong phạm vi quốc gia và quốc tế;
- Vị trí địa lý của quốc gia;
- Vấn đề dân tộc và tộc người trong quốc gia đó;

▪ Vấn đề về nhân khẩu học trong đó có số lượng dân;

▪ Sự phân bố và mật độ dân số;

▪ Mức độ phát triển kinh tế trên tất cả các lĩnh vực;

▪ Sự phân bố và sử dụng các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên.

▪ Cơ cấu xã hội, tầng lớp giai cấp cũng như những xu hướng của sự hình thành các tầng lớp, giai cấp mới hay nói khác đi sự phát triển linh hoạt, mềm dẻo của cơ cấu xã hội hay sự cứng nhắc của cơ cấu đó.

-**Đặc trưng truyền thống của dân tộc.**

👉 **Về nguyên tắc, hệ thống thể chế của các quốc gia khác nhau, đặc biệt các loại thể chế nhà nước. Mặc dù, xét trên các yếu tố cấu thành hệ thống thể chế có những nét giống nhau.**

Ví dụ, thể chế nhà nước theo chế độ Tổng thống hay chế độ Nghị viện; thể chế chính trị theo chế độ đa đảng hay một đảng nhưng nội dung bên trong thể hiện thông qua hệ thống quy tắc, quy chế chuẩn mực ứng xử lại khác nhau. Chính vì vậy, rất khó có một định nghĩa chung cho thuật ngữ thể chế và cũng khó tìm ra được một hệ thống thể chế chung cho mọi quốc gia.

4. Thể chế hành chính nhà nước

4.1- Phân biệt thể chế nhà nước và thể chế hành chính nhà nước

4.2- Khái niệm thể chế hành chính nhà nước

4.3- Các yếu tố cấu thành của thể chế hành chính nhà nước


4.1- Phân biệt thể chế nhà nước và thể chế hành chính nhà nước

👉 Trong tổ chức nhà nước, việc phân chia hay phân công phối hợp thực thi các quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp đã tạo ra hệ thống các cơ quan thực thi quyền hành pháp và được gọi chung là các cơ quan hành chính nhà nước.

👉 Như trên đã nêu, cần phân biệt hoạt động quản lý nhà nước (các hoạt động liên quan đến việc thực thi ba quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp) và hoạt động hành chính nhà nước (thực thi quyền hành pháp – hành pháp hành

👉 Gắn liền với hoạt động quản lý nhà nước là hệ thống các thể chế nhà nước.

Hệ thống này bao gồm tất cả các cơ quan thuộc bộ máy nhà nước từ lập pháp (Quốc hội) và các cơ quan của Quốc hội); hành pháp (Chính phủ và các cơ quan thuộc bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở); tư pháp (bao gồm hệ thống các cơ quan thuộc hệ thống tư pháp như Tòa án, Viện kiểm sát) và tất cả những quy định mang tính pháp luật để các cơ quan thực thi ba quyền đó hoạt động nhằm thực hiện các chức năng quản lý nhà nước.

 **Ôu nước ta, tổ chức và thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.**

👉 Để thực hiện quyền hành pháp, hệ thống
các cơ quan hành chính nhà
nước và các quy tắc, quy chế
vận hành của các cơ quan này
tạo thành thể chế hành chính
nhà nước.

Như vậy, xét trên tổng thể, thể chế nhà nước bao trùm toàn bộ các loại thể chế hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; trong khi đó, thể chế hành chính nhà nước chỉ bao gồm các loại thể chế của các cơ quan hành chính nhà

Thể chế hành chính nhà nước là một phạm trù luôn gắn liền và là một yếu tố cơ bản của hệ thống chính trị và hệ thống tổ chức hoạt động quản lý nhà nước.

4.2- Khái niệm thể chế hành chính nhà nước

👉 Hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước nhằm thực thi quyền hành pháp, là hoạt động tổ chức đời sống xã hội trên cơ sở luật và nhằm thực hiện luật.

Chính hoạt động này của các cơ quan hành chính nhà nước mà những mục tiêu của quốc gia được ghi nhận trong các văn bản quy phạm pháp luật cũng như trong các chính sách, chiến lược vĩ mô của nhà nước trở thành các sản phẩm cụ thể của quốc gia. Nếu thiếu sự hoạt động của các cơ quan hành pháp, mọi quy định của nhà nước không thể biến thành hiện thực được.

👉 Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong quản lý nhà nước, là một bộ phận lớn nhất trong cơ cấu nhà nước, đảm nhận những chức năng thực thi quyền hành pháp để quản lý, điều hành mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối chính sách của Đảng và thực thi quyền lực của nhân dân.

👉 **Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước là một hệ thống tổ chức và định chế có chức năng thực thi quyền hành pháp, tức quản lý công việc hàng ngày của nhà nước. Gắn liền với hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước là một thể chế được cấu thành từ những yếu tố nhằm đảm bảo thực thi các hoạt động hành chính nhà nước một cách thống nhất.**

👉 Giống như thuật ngữ thể chế, thể chế hành chính cũng chưa có một định nghĩa đầy đủ. Căn cứ vào hoạt động của hệ thống các cơ quan thực thi quyền hành pháp có thể đưa ra một cách tiếp cận thuật ngữ thể chế hành chính nhà nước như sau:

Thế chế hành chính nhà nước là một hệ thống gồm luật, các văn bản pháp quy dưới luật tạo khuôn khổ pháp lý cho các cơ quan hành chính nhà nước:

một mặt, là thực hiện chức năng quản lý, điều hành mọi lĩnh vực của đời sống xã hội cũng như cho mọi tổ chức và cá nhân sống và làm việc theo pháp luật; mặt khác, là các quy định các mối quan hệ trong hoạt động kinh tế cũng như các mối quan hệ giữa các cơ quan và nội bộ của các cơ quan hành chính

▪ Có thể tiếp cận thể chế hành chính nhà nước hay định nghĩa thể chế hành chính nhà nước

từ những gì

cần thiết (có liên

quan) để các cơ quan hành chính nhà nước hoạt động có hiệu quả

Có thể tóm lược định nghĩa thể chế hành chính nhà nước như sau: “thể chế hành chính nhà nước là toàn bộ các yếu tố cấu thành hành chính nhà nước để hành chính nhà nước hoạt động quản lý nhà nước một cách hiệu quả, đạt được mục tiêu quốc gia.”

(quá rộng, còn nền hành chính)?

4.3- Các yếu tố cấu thành của thể chế hành chính nhà nước

Với quan niệm về thể chế hành chính nhà nước như trên, thể chế hành chính nhà nước được cấu thành từ các yếu tố:


👉 Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở.

👉 Hệ thống các văn bản pháp luật của nhà nước điều chỉnh sự phát triển kinh tế – xã hội trên mọi phương diện, đảm bảo xã hội phát triển ổn định, an toàn, bền vững. Đó là thể chế hành chính trên các lĩnh vực (thể chế kinh tế, thể chế văn hoá...).

👉 Hệ thống các văn bản pháp luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của các cơ quan thuộc bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở bao gồm: Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, các Bộ, các cơ quan thuộc chính phủ; các Bộ, các cơ quan thuộc chính phủ; chính quyền địa phương các cấp cũng như các cơ quan quản lý nhà nước được thành lập theo luật định.

👉 **Hệ thống các văn bản quy định chế độ công vụ và các quy chế công chức.**

👉 **Hệ thống các chế định về tài phán hành chính nhằm giải quyết những tranh chấp hành chính giữa công dân với nền hành chính thông qua khiếu kiện về sự vi phạm pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước đối với công dân, đối với các tổ chức xã hội.**

 Hệ thống các thủ tục hành chính nhằm giải quyết các quan hệ giữa nhà nước và công dân và với các tổ chức xã hội. Đó là hệ thống các thủ tục phức tạp nhưng đòi hỏi cần phải công khai, rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ tiếp cận.

II. Vai trò của thể chế hành chính nhà nước trong hoạt động quản lý nhà nước

- 1. Thể chế hành chính nhà nước là cơ sở pháp lý của quản lý hành chính nhà nước.**
- 2. Thể chế hành chính nhà nước là cơ sở xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính nhà nước để thực hiện các chức năng quản lý nhà nước đã được phân công (hành pháp hành động)**

3. Thể chế hành chính nhà nước là cơ sở xác lập nhân sự trong các cơ quan hành chính nhà nước

4. Thể chế hành chính nhà nước là cơ sở xây dựng quan hệ cụ thể giữa nhà nước và công dân; giữa nhà nước và các tổ chức xã hội.

1. Thể chế hành chính nhà nước là cơ sở pháp lý của quản lý hành chính nhà nước. (pháp quyền)

👉 Hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước là sự tác động của quyền lực nhà nước đến các chủ thể trong xã hội (công dân và tổ chức; thể nhân hay pháp nhân; công pháp hay tư pháp) mang tính cưỡng bức kết hợp với thuyết phục, giáo dục. Hành chính nhà nước phải hợp pháp và đòi hỏi công dân, tổ chức xã hội phải thực hiện đúng pháp luật.

👉 Hệ thống hành chính nhà nước quản lý theo pháp luật; phân biệt lợi ích công, lợi ích tập thể và lợi ích của cá nhân.

Sự phân chia khu vực công, khu vực tư; quản lý khu vực công và khu vực tư trong một xã hội hiện đại và phát triển với nền hành chính phục vụ xã hội thì phục vụ công dân cần theo nguyên tắc công và tư đan xen; nhà nước và nhân dân cùng làm theo quan điểm “xã hội hoá” các dịch vụ lợi ích công cộng:

cái gì nhà nước làm tốt hơn để đảm bảo ổn định, an toàn bền vững cho sự phát triển thì cơ quan nhà nước và công sở phải đảm nhận;

cái gì các thành phần kinh tế – xã hội khác và tư nhân làm tốt hơn, hiệu quả hơn thì nhà nước giao cho họ làm; nhà nước, hệ thống hành chính nhà nước đóng vai trò là người cầm lái, giám sát, kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ theo pháp luật của tất cả mọi hoạt động được tiến hành bởi các thành phần, các chủ thể khác nhau của xã hội.

**👉 Thế chế hành chính nhà nước với
hệ thống pháp luật (bao gồm luật,
các văn bản pháp quy dưới luật) do
các cơ quan nhà nước có thẩm
quyền ban hành là cơ sở pháp lý
cho các cơ quan hành chính nhà
nước các cấp thực hiện hoạt động
quản lý, bảo đảm thống nhất trên
phạm vi quốc gia.**

▪ Hệ thống văn bản pháp luật ngày càng được bổ sung, hoàn chỉnh, hoàn thiện; nhà nước ngày càng hướng đến một nhà nước dân chủ, hiện đại, pháp quyền với ý nghĩa đầy đủ của nó thì tính hiệu lực của các thể chế nhà nước và thể chế hành chính nhà nước cần phải ngày càng được nâng cao.

Do đó, hoàn thiện hệ thống pháp luật,
nâng cao hiệu lực của pháp luật là yếu tố
đảm bảo cho hệ thống hành chính nhà
nước quản lý tốt đất nước theo hướng:

nhà nước quản lý xã hội
bằng pháp luật và mọi công
dân, mọi thành phần kinh
tế, mọi tổ chức xã hội bình
đẳng trước pháp luật.

2. **Thế chế hành chính nhà nước là cơ sở xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính nhà nước để thực hiện các chức năng quản lý nhà nước đã được phân công (hành pháp hành**

động). Trong những vấn đề quan trọng của hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở mọi quốc gia là vấn đề phân chia quyền lực và sự phân chia, phân công việc thực thi quyền lực đó giữa các cơ quan nhà nước cũng như giữa cấp chính quyền nhà nước.

Trong một nhà nước hiện đại, Hiến pháp là đạo luật cơ bản xác định những thể thức giành và thực thi quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước. Nó quy định về thể chế chính trị tức là tổng thể các vấn đề nguồn gốc, chủ thể và cơ chế phân bố quyền lực giữa các cơ quan nhà nước và quyết định những thể thức liên hệ với nhau trong các mối quan hệ ngang dọc, trên dưới.

-Hiến pháp nước ta (1992) quy định cụ thể Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam là của dân , do dân, vì dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.

Hiến pháp xác lập mọi hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước, xã hội đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam- đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt

Quyền lực nhà nước từ nhân dân, được nhân dân trao cho Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Thể chế lập hiến gắn liền với Quốc hội trong thực hiện quyền lập hiến, lập pháp. Hiến pháp quy định cụ thể các tổ chức, cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; quy định tổ chức bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

(hiến pháp) Đó là nền tảng để ra đời
nhiều loại thể chế chi tiết (chính phủ, bộ, chính quyền địa

Thế chế tổ chức bộ máy hành chính nhà nước là một vấn đề được mọi quốc gia trên thế giới quan tâm dựa trên những, quan điểm, nguyên tắc nhất định.

Cách thức tổ chức đó phải được thể chế hóa trong văn bản pháp luật của nhà nước. Thế chế hành chính nhà nước về tổ chức xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, trách nhiệm cũng như các phương tiện kỹ thuật vật chất, nhân sự cho các cấp đó hoạt

Thế chế hành chính nhà nước quy định sự phân chia chức năng, quyền hạn giữa các cơ quan hành chính của chính phủ trung ương và giữa các cấp một cách cụ thể:

Chính phủ Trung Ương, các Bộ có quyền trên những vấn đề gì; mối quan hệ giữa các cơ quan của bộ máy hành chính Trung Ương và giữa Trung Ương và với các cấp chính quyền địa phương; thẩm quyền về việc ban hành các văn bản pháp luật như thế nào; nhiều vấn đề chi tiết khác về tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước cũng phải được quy định.

Thế chế hành chính nhà nước càng rành
mạch thì cơ cấu tổ chức của bộ máy các
cơ quan hành chính các cấp càng rõ ràng
, gọn nhẹ.

Thiếu các quy định cụ thể, khoa học trong việc phân chia quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước sẽ làm cho bộ máy hành chính nhà nước công kênh; chức năng nhiệm vụ chồng chéo và sẽ dẫn đến một bộ máy hoạt động kém năng lực, kém hiệu lực và hiệu quả.

Vấn đề phân công, phân chia quyền hạn trong tổ chức bộ máy hành chính sẽ là cơ sở cho việc xác định:

➤ **Cơ quan hành chính nhà nước Trung ương cần bao nhiêu Bộ, bao nhiêu đầu mối thực hiện chức năng hành chính nhà nước thống nhất trên tất cả lĩnh vực.**

➤ **Có bao nhiêu đơn vị chính quyền cấp tỉnh – thành phố trực thuộc trung ương; huyện, quận, thị xã; xã, phường và thị trấn; những căn cứ chính trị, kinh tế xã hội và những tiêu chí gì để xác định số lượng và quy mô của các đơn vị hành chính – lãnh thổ.**

Nghiên cứu, phân chia một cách khoa học quyền hạn và các chức năng của bộ máy hành chính nhà nước để huy động cao nhất mọi khả năng của các chủ thể trong hoạt động quản lý là một trong những vấn đề và nội dung quan trọng của thể chế hành chính nhà nước.

3. Thể chế hành chính nhà nước là cơ sở xác lập nhân sự trong các cơ quan hành chính nhà nước

Yếu tố con người trong các tổ chức nói chung và trong các cơ quan hành chính nhà nước nói riêng ý nghĩa vô cùng quan trọng. Con người trong bộ máy đó có thể đặt vào các vị trí khác nhau. Về cơ bản có 3 loại:

- Những người có quyền ban hành các quyết định quản lý (các văn bản quy phạm pháp luật) bắt buộc xã hội, cộng đồng phải chấp nhận và thực hiện.**

▪ Những người thực hiện chức năng tư vấn giúp cho những nhà lãnh đạo ban hành quyết định (tham mưu, giúp việc)

▪ Những người thực thi các văn bản pháp luật, các thể chế, các thủ tục của nền hành chính.

👉 Nếu như chức năng, nhiệm vụ không được xác định rõ ràng, khoa học thì khó có thể bố trí hợp lý được từng người vào các chức vụ cụ thể.

-Thế chế hành chính không cụ thể, khoa học thì sẽ không thể bố trí được cán bộ, công chức vào đúng vị trí; những người có năng lực, có trình độ không được bố trí đúng vị trí; trong khi đó có thể bày ra quá nhiều đơn vị với chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, hoặc quá vụn vặt để có đủ chỗ bố trí cán bộ một một cách lãng phí.

▪ Thế chế hành chính nhà nước được hiểu
rõ, quy định cụ thể chức năng quản
lý hành chính, quyền ban hành văn
bản pháp luật và giải quyết các đề
nghị, yêu cầu, khiếu nại, tố cáo của
công dân, từ đó có thể xác
định rõ một cách hệ thống
các hoạt động cụ thể: ai phải
làm cái gì, được trao quyền gì và phải làm như
thế nào, do đó có thể bố trí được đội ngũ nhân
sự hợp lý (phân tích công việc)

4. Thể chế hành chính nhà nước là cơ sở xây dựng quan hệ cụ thể giữa nhà nước và công dân; giữa nhà nước và các tổ chức xã hội.

Nhà nước hiểu theo nghĩa hiện đại không có nghĩa chỉ thực hiện chức năng cai trị mà càng thể hiện rõ hơn vai trò phục vụ (cung cấp dịch vụ). Công chức trong bộ máy hành chính nhà nước không chỉ là người có quyền ra mệnh lệnh mà còn là “công bộc” của công dân.

Các tổ chức và công dân đòi hỏi nhà nước ban hành các quyết định, tổ chức thực hiện các quyết định đó để đáp ứng các loại yêu cầu của công dân.

👉 Nếu quan hệ giữa nhà nước với công dân và các tổ chức xã hội không được xác lập cụ thể, đầy đủ bằng một hệ thống thể chế đúng đắn thì

nhà nước và hành chính nhà nước sẽ tổ chức xã hội theo sở thích tùy tiện của những người được nhà nước trao quyền quản lý.

Sự quyết định mối quan hệ giữa nhà nước với công dân và các tổ chức xã hội thể hiện ở hai mặt:

▪ Nhà nước với tư cách quyền lực công, có chức năng tạo ra một khung pháp lý cần thiết (luật và hệ thống các văn bản lập quy) để quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Như vậy, xét trên phương diện này, mối quan hệ giữa nhà nước và công dân và các tổ chức xã hội mang ý nghĩa không bình đẳng, có tính bắt buộc, cưỡng bức.

▪ Nhà nước thể hiện quyền lực của nhân dân và cung cấp dịch vụ công, có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu chính đáng của công dân và tôu chức xã hội đã được pháp luật ghi nhận.

Mối quan hệ này, theo quan niệm nhà nước hiện đại xem công dân, tổ chức xã hội là “khách hàng”. Do đó, yêu cầu của công dân trong khuôn khổ pháp luật nhà nước quy định thì bắt buộc nhà nước phải đáp ứng. Điều này phản ánh thực sự bản chất nhà nước của nhân dân, do dân và vì dân.

Một nhà nước không giải quyết tốt mối quan hệ giữa hai mặt đối lập trên của thể chế hành chính nhà nước thì sẽ không tạo ra được một nhà nước mạnh.

👉 **Luật hành chính ra đời với hệ thống tài phán hành chính có hiệu lực là công cụ cần thiết để xã lập, kiểm tra, kiểm soát mối quan hệ giữa nhà nước và công dân. Đó là một loại thể chế hành chính đặc biệt. Tuy nhiên, không phải nước nào cũng quan tâm đến việc xây dựng thể chế này – luật về quản lý nhà nước và tài phán hành chính. Nhà nước hiện đại, dân chủ phải có toà án hành chính..**

👉 **Thể chế hành chính xác định mối quan hệ giữa nhà nước và công dân cũng phản ánh tính chất tập trung dân chủ trong hoạt động quản lý nhà nước.**

Xét về bản chất, Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; người dân có quyền và nghĩa vụ tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước trong khuôn khổ pháp luật. Mối quan hệ giữa nhà nước và công dân được thể hiện trong phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Sức mạnh và hiệu lực của thể
chế hành chính phụ thuộc vào
việc giải quyết tốt mối
quan hệ giữa nhà nước với công
dân và các tổ chức xã hội. (trên nền tảng
thể chế tốt, pháp luật tốt)

III. Các yếu tố quyết định thể chế hành chính nhà nước

1. Chế độ chính trị

2. Nền kinh tế và vai trò của hành chính nhà nước trong quản lý kinh tế

3. Truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán

4. Ảnh hưởng của văn hoá bên ngoài

Thế chế hành chính nhà nước có hai tính chất cơ bản:

▪ **Một mặt, tính quyền lực của quản lý nhà nước cho phép và trao quyền cho các cơ quan hành chính nhà nước được can thiệp vào đời sống xã hội theo quy định pháp luật (bao gồm cả quy phạm lập pháp, quy phạm lập quy) tạo nên tính hợp pháp của thế chế hành chính nhà nước.**

▪ Mặt khác, chính cơ quan hành chính nhà nước cũng như các cơ quan lập pháp, tư pháp, các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta phải tuân thủ pháp luật của chính Nhà nước ban hành và chỉ có thể tiến hành hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Tính hai mặt đó của quản lý nhà nước không chỉ đòi hỏi công dân phải tuân thủ pháp luật mà còn chính các cơ quan hành chính nhà nước cũng tuân thủ theo pháp luật khi quản lý xã hội. Công dân cũng như các cơ quan nhà nước vi phạm pháp luật thì đều bị xử lý theo pháp luật.

✎ **Xây dựng hệ thống pháp luật nói chung và thể chế hành chính nhà nước nói riêng phải dựa trên nhiều yếu tố. Tùy thuộc vào điều kiện chính trị – kinh tế – xã hội mà các yếu tố đó có thể tác động khác nhau đến việc xây dựng thể chế hành chính.**

Trong điều kiện Việt nam, xây dựng thể chế hành chính nhà nước cần quan tâm:

1. Chế độ chính trị

👉 Chế độ chính trị quốc gia (tổ chức quyền lực nhà nước và quan hệ giữa quyền lực nhà nước với xã hội dân sự) có ý nghĩa quyết định trong việc tổ chức nhà nước và thể chế hành chính nhà nước.

▪ Các phương thức tổ chức nhà nước như: tập quyền, phân quyền, tản quyền, tập trung cũng đều ảnh hưởng nhiều đến thể chế hành chính nhà nước. Chế độ chính trị của nhà nước do bản chất của hệ thống chính trị quốc gia đó quyết định

Bản chất chế độ chính trị, cơ cấu tổ chức hệ thống nhà nước, vấn đề phân bổ quyền lực nhà nước ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung của thể chế hành chính nhà nước.

👉 Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam có vai trò trung tâm của quyền lực chính trị, thể hiện ý chí nhân dân. Nhà nước là bộ máy trực tiếp thực thi quyền lực nhân dân và là thiết chế biểu hiện và tập trung quyền lực của Đảng cầm quyền.

▪ Nhà nước Cộng hoà XHCN là tổ chức duy nhất trong hệ thống chính trị có quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật từ Hiến pháp đến các quy chế cụ thể để thể hiện ý chí và thực thi quyền lực của nhân dân.

Dân chủ XHCN ở nước ta cũng thể hiện qua việc đảm bảo thực thi quyền lực nhà nước dân chủ, công khai và bằng pháp luật.

▪ Thể chế hành chính nhà nước của nước ta mang tính chất và nội dung chính trị của nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền con người và quyền công dân được pháp luật quy định.

Do đó, các cơ quan nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước phải tuân thủ thể chế do mình đề ra và trong tiến trình đề ra các thể chế hành chính thì phải tôn trọng pháp luật.

Mặt khác, các cơ quan hành chính nhà nước phải tạo điều kiện để công dân thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hợp pháp của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Nền kinh tế và vai trò của hành chính nhà nước trong quản lý kinh tế

Hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước về kinh tế là một nội dung rất quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước.

✎ Trong hoạt động quản lý nhà nước theo nghĩa rộng, thể chế kinh tế của quốc gia bao gồm hệ thống quy định pháp luật định hướng, dẫn dắt và can thiệp vào các hoạt động kinh tế nhằm làm cho nền kinh tế quốc dân vận động theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

-**Thể chế kinh tế nói trên là nền tảng cơ bản để mọi chủ thể kinh tế (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài) hoạt động một cách hợp pháp.**

Đó cũng là nền tảng cơ bản để các cơ quan hành chính nhà nước tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước cần thiết theo chức năng của mình. Những hoạt động mà các cơ quan hành chính nhà nước tiến hành nhằm làm cho hoạt động kinh tế định hướng đúng như pháp luật nhà nước quy định.

▪ Bản chất hoạt động kinh tế, chế độ kinh tế, mức độ phát triển của kinh tế – xã hội của các quốc gia là rất khác nhau: Nhiều quốc gia đang ở thời kỳ kinh tế thị trường phát triển, trong khi đó có các nước theo mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung. Do đó vai trò của nhà nước, sự can thiệp, điều tiết của nhà nước và thể chế hành chính nhà nước là rất khác nhau:

➤ Những nước công nghiệp phát triển, chế độ kinh tế đa thành phần, thị trường đã được xác lập thì chức năng điều tiết kinh tế – xã hội được mở rộng và vai trò của nhà nước trong việc quản lý khu vực công, các hoạt động xã hội ngày càng tăng.

➤ Trong khi đó, các nước đang và kém phát triển thì sự can thiệp của nhà nước mạnh hơn và trải rộng trên nhiều lĩnh vực.

Nhiều thể chế hành chính đã can thiệp quá sâu vào các hoạt động kinh tế của các chủ thể kinh tế. Sự can thiệp quá mức của nhà nước và hành chính nhà nước đó đã làm cho nền kinh tế vận động không hiệu quả và trong nhiều trường hợp rơi vào khủng hoảng. Nhiều thể chế hành chính nhà nước đã tỏ ra lạc hậu so với mức độ vận động và phát triển của nền kinh tế và trở thành lực cản của kinh tế phát triển.

▪ Hệ thống thể chế kinh tế cần được xem xét và điều chỉnh cho phù hợp với mức độ phát triển của kinh tế sẽ tạo cơ hội cho kinh tế phát triển mạnh hơn và nhà nước có thể quản lý tốt hơn sự vận động của nền kinh tế.

➤ **Ở nước ta, trong giai đoạn nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung chỉ chấp nhận và cho phép hoạt động chủ yếu hai thành phần kinh tế thuộc sở hữu nhà nước và tập thể. Điều này được nhà nước thể chế hoá trong các văn bản pháp luật.**

Chuyển sang nền kinh tế thị trường, Nhà nước ta thừa nhận sự đa dạng thành phần kinh tế và Nhà nước đã thay đổi một cách cơ bản thể chế kinh tế cũng như thể chế hành chính nhà nước để quản lý kinh tế một cách thích hợp.

3. Truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán

Quá trình phát triển lâu dài của một quốc gia hay trong một cộng đồng đã hình thành nên những giá trị chung mang tính truyền thống văn hoá có ảnh hưởng sâu sắc, lâu dài, tiềm ẩn và vô hình.

Sự tuân thủ một các trung thành truyền thống văn hoá dân tộc đã gây ảnh hưởng sâu xa trong việc hình thành những đặc điểm trong thể chế hành chính của mỗi nước.

Khi nghiên cứu những trở ngại cũng như thuận lợi chủ yếu trong công cuộc cải cách thể chế chính trị ở nước ta, xét từ góc độ truyền thống văn hoá dân tộc, phải thấy hết những giá trị truyền thống văn hoá dân tộc ảnh hưởng lớn đến đến chế độ chính trị, xã hội và hành chính của ta.

Bên cạnh đó, cũng cần nhận rõ những yếu tố tiêu cực như tư tưởng bản vị, địa phương, bảo thủ không chỉ có trong quá khứ, mà còn ảnh hưởng đến cả hiện tại và tương lai.

Vì thế, việc tiếp thu có chọn lọc những yếu tố phù hợp trong văn hoá truyền thống, kết hợp với đặc trưng thời đại để xây dựng một thể chế hành chính mang đặc trưng của Việt Nam là một vấn đề hết sức quan trọng.

Nếu như luật quy định hướng cho xã hội vận động và phát triển thì quản lý của các cơ quan hành chính cũng phải dựa vào những giá trị văn hoá để đưa ra các quyết định hành chính cụ thể.

4. Ảnh hưởng của văn hoá bên ngoài

Sự phát triển của các quan hệ quốc tế trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hoá giữa các nước đã ảnh hưởng đến thể chế hành chính của mỗi nước.

☞ Có nước chủ động tiếp nhận một cách sáng tạo những cái hay ở nước khác để xây dựng và hoàn thiện thể chế hành chính của mình; có nước tiếp nhận và sử dụng một cách rập khuôn, cứng nhắc mô hình của nước khác.

Ví dụ:

▪ **Chế độ khoa cử của Trung Quốc được các nước phương Tây coi là một trong những đặc điểm của nền văn hoá Trung Quốc. Họ đã tiếp nhận những ưu điểm của nó, cải tiến thêm để thiết lập một chế độ công chức của giai cấp tư sản một cách tương đối hoàn thiện – quan thi tuyển để tuyển chọn, bổ nhiệm người vào trong bộ máy hành chính nhà nước các cấp.**

▪ **Điển hình hơn nữa là Nhật Bản, vừa chịu ảnh hưởng của nền văn hoá phong kiến Trung Quốc, vừa chịu ảnh hưởng của các nước khác như Pháp, Đức, Mỹ. Sau chiến tranh, Nhật Bản lại xây dựng theo mô hình Mỹ. Vì thế, thể chế hình chính của Nhật Bản là mô hình “hỗn hợp”.**

▪ **Thể chế hành chính ở nước ta trong mấy thập kỷ qua gần như chịu nhiều ảnh hưởng của mô hình kế hoạch hoá tập trung trước đây và đang dần chuyển sang mô hình phù hợp với xu**

Ngày nay mỗi giao lưu giữa các nước về mọi mặt đã đạt đến một trình độ chưa từng có, trong đó giao lưu văn hoá cũng hết sức phát triển.

Nước ta đạt được những thành tựu to lớn trong việc thực hiện đường lối “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả”. Chúng ta chủ trương tiếp nhận những nhân tố tiên tiến của văn hoá và thể chế hành chính nước ngoài để vận dụng sáng tạo cho thể chế hành chính nhà nước của Việt Nam làm nền tảng cho hoạt động quản lý nhà nước

Ngoài ra, những nhân tố khác như hoàn cảnh địa lý của một quốc gia, những thay đổi kinh tế, chính trị diễn ra trên thế giới, ở những mức độ khác nhau, cũng gây ảnh hưởng tới các đặc điểm của thể chế hành chính nhà nước.

IV. Nội dung chủ yếu của thể chế hành chính nhà nước nước ta

- 1. Thể chế hành chính bao hàm quyền lập quy và quyền hành chính nhà nước**
- 2. Thể chế hành chính nhà nước xác định hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước trên các lĩnh vực**
- 3. Thể chế hành chính nhà nước để quản lý kinh tế**
- 4. Thể chế hành chính nhà nước để quản lý tài chính tiền tệ**

- 5. Thể chế hành chính nhà nước để quản lý lực lượng lao động xã hội**
- 6. Thể chế hành chính nhà nước để quản lý văn hoá, giáo dục, y tế**
- 7. Thể chế hành chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, thiết lập tài phán hành chính giải quyết khiếu kiện**
- 8. Thể chế hành chính nhà nước để quản lý an ninh, an toàn, trật tự trị an và quốc phòng**
- 9. Thể chế hành chính nhà nước về các vấn đề dân tộc và hoạt động tôn giáo**

V. Pháp luật hành chính là một bộ phận quan trọng của thể chế hành chính

1. Khái niệm pháp luật hành chính

2. Nội dung chủ yếu của pháp luật hành chính

1. Khái niệm pháp luật hành chính

Pháp luật hành chính là toàn bộ các quy phạm pháp luật được ghi nhận trong hệ thống văn bản nhà nước nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội xuất hiện trong quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động hành pháp – hoạt động quản lý hành chính nhà nước hay hoạt động chấp hành và điều hành của Nhà nước.

Pháp luật hành chính điều chỉnh các quan hệ xã hội sau:

👉 Những quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước. Hoạt động chấp hành và điều hành của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước làm nảy sinh nhiều mối quan hệ xã hội, được tổng hợp lại thành những nhóm quan hệ xã hội chủ yếu sau đây:

-Nhóm thứ nhất: những quan hệ xã hội nảy sinh giữa cơ quan hành chính cấp trên và cơ quan hành chính cấp dưới trong quá trình hoạt động quản lý nhà nước.

▪ **Nhóm thứ hai: những quan hệ giữa hai bên đều là cơ quan hành chính cùng cấp, thực hiện các quan hệ phối hợp, phục vụ lẫn nhau.**

▪ **Nhóm thứ ba: những quan hệ giữa một bên là cơ quan hành chính có thẩm quyền với một bên là các tổ chức sự nghiệp và tổ chức kinh doanh của các thành phần kinh tế trong xã hội.**

2. Nội dung chủ yếu của pháp luật hành chính

(Sách)